

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 93/2020/HS-ST

Ngày 10 tháng 7 N 2020

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đào Văn Tiến.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Tuyết Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 N 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 85/2020/TLST- HS ngày 25/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 7 N 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 20/7/1985, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Số nhà 6, ngõ 8, ngách 5, đường Tôn Đức Thắng, phường Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị Th; có chồng là Vũ Văn K và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2020 đến ngày 05/6/2020 được tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- A Đàm Ngọc A, sinh N 1996; địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

- A Đặng Văn N, sinh N 1982; địa chỉ: Xóm Vễn, xã Định Trung, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 5/2020, Nguyễn Thị H, sinh N 1985, ở tổ dân phố ThA Giã 1, phường Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc ký hợp đồng bán vé xổ số với công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc, địa điểm bán tại ngã ba giao nhau giữa đường Lê Chân và đường Ngô Gia Tự thuộc phường Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Lợi dụng việc bán vé xổ số, H thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề như sau. Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 02/6/2020, H một mình ra vị trí đăng ký bán vé xổ số và bán số lô, số đề. Đến 17 giờ cùng ngày, Đàm Ngọc A, sinh N 1996, ở thôn Tân Lập, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đến gặp H mua các số lô 91 và số 67 mỗi số 50 điểm tổng cộng là 100 điểm (một điểm = 23.000đ) thành

tiền là 2.300.000đ; các số đề 80, 81, 90, 94, 96, 87 mỗi số 100.000đ thành tiền là 600.000đ; dây đề 74 (gồm 8 số: 24, 42, 29, 92, 74, 47, 79, 97) mỗi số 20.000đ thành tiền là 160.000đ. Tổng số tiền Ngọc A mua các số lô, số đề của H là 3.060.000đ (ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng), Ngọc A đưa đủ số tiền trên, H cầm tiền đúc vào ống tay áo bên phải và ghi các số lô, số đề Ngọc A mua vào một tờ cáp và giữ lại. Khi Ngọc A mua xong thì Đặng Văn N, sinh N 1982, ở xóm Vễn, xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đến mua của H số lô 92, 35, 36, 88 mỗi số 25 điểm tổng cộng là 100 điểm lô (một điểm = 23.000đ), tổng số tiền N mua số lô của H là 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng), N đưa đủ số tiền trên, H cầm tiền đúc vào ống tay áo bên phải. H viết số lô N mua vào tờ cáp cùng tờ trước đó đã ghi số lô, số đề bán cho Ngọc A. Trước khi mua số lô, số đề thì Ngọc A và N đều thỏa thuận với H 1.000đ tiền số đề nếu thắng người mua sẽ được 70.000đ, 1 điểm lô nếu thắng người mua sẽ được 80.000đ, 1.000đ tiền dây đề 74 (8 số) nếu thắng người mua sẽ được 70.000đ. Khi Ngọc A dùng điện thoại di động của mình chụp tờ cáp H ghi số lô, số đề bán cho Ngọc A và N để lưu lại thì đúng lúc này H, Ngọc A, N bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, tạm giữ số tiền 7.940.000đ của H (H khai nhận trong đó có 5.360.000đ là tiền H đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Ngọc A và N mà có, số tiền 2.580.000đ là tiền riêng của H), 01 tờ cáp ghi số lô, số đề có chữ ký của Nguyễn Thị H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng của Ngọc A.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 94/QĐ-VKSTP.VY ngày 24/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Nguyễn Thị H về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là A. Đàm Ngọc A và ang Đặng N N vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận phù hợp như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã nêu trên.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã phân tích đánh giá tính chất, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự N 2015 (sửa đổi, bổ sung N 2017); Điều 92 Luật Thi hành án hình sự; phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự N 2015 (sửa đổi, bổ sung N 2017) phạt bị cáo 10.000.000đ đến 15.000.000đ xung công quỹ Nhà nước; áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước số tiền 5.360.000đ của bị cáo do phạm tội mà có; tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu xA đã qua sử dụng; Tịch thu điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng thu của Đàm Ngọc A; trả lại 2.580.000đ cho bị cáo H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không bào chữa, trả luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trả tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ ngày 02/6/2020, tại khu vực giao nhau giữa đường Lê Chân và đường Ngô Gia Tự thuộc phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên. Bị cáo Nguyễn Thị H có hành vi đánh bạc bằng hình thức số lô, số đề với Đàm Ngọc A số tiền 3.060.000đ và Đặng Văn N số tiền 2.300.000đ (tổng số là 5.360.000đ) thì bị Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 N hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 N”.

[2] Xét tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là chưa cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phạt tù bị cáo nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Do đó cần phạt bị cáo số tiền 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] *Đối với những người liên quan đến vụ án:* Đàm Ngọc A đánh bạc với bị cáo số tiền 3.060.000đ và Đặng Văn N đánh bạc với bị cáo số tiền 2.300.000đ. Tuy nhiên, số tiền Ngọc A và N sử dụng vào việc đánh bạc có giá trị dưới 5.000.000đ, bản thân Ngọc A và N không có tiền án, tiền sự. Ngày 16/6/2020, Công an thành phố Vĩnh Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đàm Ngọc A và Đặng Văn N với mức phạt mỗi người 200.000đ là đúng pháp luật.

[5] *Về vật chứng:* Đối với số tiền 5.360.000đ thu giữ của bị cáo H, quá trình điều tra xác định là tiền Ngọc A và N sử dụng để đánh bạc với bị cáo nên cần tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước đối với 01 bút bi màu xA đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng thu giữ của Đàm Ngọc A, Do Ngọc A sử dụng vào việc phạm tội là chụp lại số lô, số đề mua của H. Vì vậy, cần tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước; Đối với số tiền 2.580.000đ thu của bị cáo H là tài sản hợp pháp của bị cáo H, không sử dụng vào việc phạm tội trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung N 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự N 2015 (sửa đổi, bổ sung N 2027) phạt: Nguyễn Thị H 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước số tiền 5.360.000đ (*N triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*) đã thu của Nguyễn Thị H.

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 bút bi màu xA đã qua sử dụng; tịch thu, phát mại, sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng (*Đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 7 N 2020 giữa cơ quan Công an thành phố Vĩnh Yên với Chi cục thi hành án thành phố Vĩnh Yên*).

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H 2.580.000đ (Hai triệu N trăm tám mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP Vĩnh Yên;
- Công an TP Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS TP Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- UBND phường Khai Quang, tp Vĩnh Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Tiến

